



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2492/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng của Nền tảng/cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý chứng khoán

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025) của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành quy định về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4060/QĐ-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Khung kiến trúc số Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2432/QĐ-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia do Bộ Tài chính chủ quản;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng của Nền tảng/cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý chứng khoán.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, UBCK(05b).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Dương

QUY ĐỊNH

Về phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng của Nền tảng/cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý chứng khoán

(Kèm theo Quyết định số 1432/QĐ-BTC ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính)

1. Mục đích sử dụng

Nền tảng/Cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý chứng khoán bao gồm hai cấu phần: Hệ thống tổng thể công nghệ thông tin phục vụ quản lý, giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN); Kho dữ liệu tập trung chuyên ngành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Data Warehouse nhằm đáp ứng các mục tiêu:

- Hình thành kho cơ sở dữ liệu chuyên ngành thống nhất và tập trung về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Phục vụ quản lý, giám sát hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả công tác quản lý giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Đáp ứng yêu cầu liên thông, tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đơn vị trong và ngoài ngành tài chính.

2. Phạm vi sử dụng

Nền tảng/cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý chứng khoán được triển khai tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch chứng khoán (GDCK), Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), các thành viên thị trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Đối tượng sử dụng**a) Người dùng nội bộ**

Là các Lãnh đạo, chuyên viên thuộc UBCKNN; Cán bộ Quản trị hệ thống của UBCKNN.

b) Người sử dụng bên ngoài UBCKNN

- Là các tổ chức như: Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; Công ty đại chúng, Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư chứng khoán, Ngân hàng lưu ký giám sát, Văn phòng đại diện/chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam, Văn phòng đại diện/chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, Tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng thuộc lĩnh vực chứng khoán,...

- Là các cá nhân như: Người hành nghề chứng khoán, nhà đầu tư, cổ đông lớn, người nội bộ, người liên quan của người nội bộ cổ đông sáng lập,...

4. Nghiệp vụ của Nền tảng/cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý chứng khoán

- Nghiệp vụ giám sát giao dịch chứng khoán;
- Nghiệp vụ quản lý, giám sát công ty đại chúng;
- Nghiệp vụ quản lý, giám sát công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư chứng khoán;
- Nghiệp vụ quản lý, giám sát công ty chứng khoán;
- Nghiệp vụ quản lý, giám sát người hành nghề chứng khoán;
- Nghiệp vụ quản lý, giám sát nhà đầu tư nước ngoài;
- Nghiệp vụ quản lý, giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến;
- Nghiệp vụ quản lý, giám sát tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Nghiệp vụ quản lý, giám sát cổ đông lớn, người nội bộ, người liên quan của người nội bộ;
- Nghiệp vụ công tác thanh tra chứng khoán;
- Nghiệp vụ thống kê;
- Nghiệp vụ về quản lý thủ tục hành chính;
- Nghiệp vụ quản lý rủi ro thị trường chứng khoán;
- Nghiệp vụ quản lý trao đổi giữa UBCKNN và đơn vị trong ngành tài chính;
- Nghiệp vụ dùng chung: Quản lý người dùng tập trung, nghiệp vụ quản lý Danh mục điện tử dùng chung.

5. Các dịch vụ của Nền tảng/cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý chứng khoán

STT	Dịch vụ	Mô tả
1.	Quy trình xử lý dữ liệu (ETL/ELT)	Tập trung, chuẩn hoá và đồng bộ dữ liệu từ các nguồn (Sở GDCK, VSDC, công ty chứng khoán, nội bộ UBCKNN, ...) vào Cơ sở dữ liệu tập trung, phục vụ báo cáo, giám sát và phân tích.
2.	Quy trình Dashboard	Cung cấp bảng điều khiển cho lãnh đạo UBCKNN, cán bộ UBCKNN được phân quyền, gồm các dashboard liên quan đến: giao dịch, rủi ro thị trường, thanh tra, cảnh báo bất thường,...

STT	Dịch vụ	Mô tả
3.	Khai thác & Phân tích dữ liệu	Cho phép phân hệ tự phục vụ truy vấn, phân tích, đồng thời sẵn sàng phục vụ AI
4.	Danh mục điện tử dùng chung	Chuẩn hóa và tập trung quản lý các danh mục, mã định danh, bảng tra cứu dùng chung cho các hệ thống nghiệp vụ của UBCKNN Đảm bảo tính thống nhất, toàn vẹn, đồng bộ và có thể truy xuất giữa các hệ thống thành phần.

6. Chức năng của Nền tảng/cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý chứng khoán

a) Cấu phần Hệ thống tổng thể công nghệ thông tin phục vụ quản lý giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Bao gồm 04 nhóm chức năng nghiệp vụ chính:

- **Khối nghiệp vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:** Là kênh giao tiếp với các đối tượng sử dụng: người dân, doanh nghiệp

+ Cổng báo cáo trực tuyến: Là kênh truy cập, hỗ trợ các đối tượng cập nhật và quản lý hồ sơ, nộp các loại báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật, các đối tượng gồm: công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đại chúng, ngân hàng lưu ký, giám sát, Chi nhánh/Văn phòng đại diện công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam, Chi nhánh/ Văn phòng đại diện công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, đại diện của nhà đầu tư nước ngoài, người hành nghề chứng khoán, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán,....

+ Ứng dụng Mobile app: Nền tảng hỗ trợ công tác quản lý, giám sát của UBCKNN thông qua việc tương tác, xử lý thông tin. Cung cấp kênh trao đổi, thông báo trực tiếp giữa UBCKNN với các đối tượng quản lý các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ: Người đại diện pháp luật, người công bố thông tin. Hỗ trợ đối tượng là người hành nghề chứng khoán nhận các thông báo về các khoá học, tra cứu chứng chỉ điện tử.

- **Khối ứng dụng kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu:** Kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống nội bộ UBCKNN và các hệ thống công nghệ thông tin bên ngoài và Quản lý dữ liệu trao đổi giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đơn vị trong ngành tài chính.

+ Phân hệ quản lý dữ liệu trao đổi giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đơn vị trong ngành tài chính

+ Trục tích hợp dữ liệu.

- **Khối nghiệp vụ dùng chung:** Các dịch vụ dùng chung nội bộ UBCKNN: đăng nhập tập trung, quản lý danh mục điện tử dùng chung

+ Quản lý người dùng tập trung: Quản lý tài khoản truy cập của các đối tượng sử dụng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của UBCKNN (bao gồm cả người dùng nội bộ và người dùng bên ngoài); quản lý xác thực, phân quyền theo vai trò; lưu log hoạt động; tích hợp single sign-on cho các hệ thống công nghệ thông tin của UBCKNN, việc tích hợp sẽ sử dụng bộ APIs.

+ Cổng truy cập tập trung nội bộ: Cổng truy cập tập trung nội bộ là kênh truy cập dành cho người dùng nội bộ UBCKNN, Sở GDCK, VSDC sử dụng đường truyền nội bộ; tích hợp các phân hệ ứng dụng, cung cấp single sign-on cho người dùng nội bộ UBCKNN, Sở GDCK, VSDC.

+ Quản lý danh mục điện tử dùng chung: Quản lý hệ thống danh mục điện tử dùng chung của UBCKNN, đảm bảo dữ liệu đồng bộ, thống nhất; quản lý và cập nhật để các phân hệ khác và các hệ thống công nghệ thông tin của UBCKNN dùng chung. Việc tích hợp thông qua bộ APIs; Phân hệ bao gồm hệ thống Cơ sở dữ liệu tập trung và nền tảng dịch vụ AI/Data platform.

- Khối nghiệp vụ quản lý, giám sát: Thực hiện các nghiệp vụ quản lý, giám sát của UBCKNN

+ Phân hệ Giám sát giao dịch chứng khoán: Phân hệ hỗ trợ UBCKNN thu thập, quản lý, khai thác, phân tích các thông tin, dữ liệu từ Sở GDCK và VSDC phục vụ các yêu cầu về giám sát giao dịch, giám sát tuân thủ của UBCKNN một cách hiệu quả; Phân hệ phân tích theo các quy trình xử lý vụ việc từ cơ bản đến chuyên sâu (bao gồm thao túng thị trường, giao dịch nội gián, giao dịch liên thị trường). Từ đó, hỗ trợ cán bộ nghiệp vụ trong việc phát hiện các tài khoản/nhà đầu tư, nhóm tài khoản/nhóm nhà đầu tư có hành vi nghi vấn, phục vụ công tác giám sát và điều tra

+ Phân hệ Quản lý, giám sát Công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư chứng khoán: Phân hệ phục vụ nghiệp vụ quản lý, giám sát các đối tượng: công ty quản lý quỹ, Chi nhánh/ Văn phòng đại diện công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, các quỹ đầu tư, đại lý phân phối, Ngân hàng lưu ký, giám sát

+ Phân hệ Quản lý, giám sát công ty chứng khoán: Phân hệ phục vụ nghiệp vụ quản lý, giám sát các đối tượng: Công ty chứng khoán, Chi nhánh/Phòng giao dịch/ Văn phòng đại diện Công ty chứng khoán, Chi nhánh/ Văn phòng đại diện Công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam, các Ngân hàng thanh toán, lưu ký.

+ Phân hệ Quản lý, giám sát người hành nghề chứng khoán: Quản lý, giám sát hoạt động cấp chứng chỉ hành nghề cho người hành nghề chứng khoán; Quản lý, giám sát báo cáo của các tổ chức sử dụng người hành nghề chứng khoán và của chính người hành nghề chứng khoán

- Phân hệ Quản lý, giám sát nhà đầu tư nước ngoài: Phân hệ phục vụ nghiệp vụ quản lý, giám sát hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

+ Phân hệ Thống kê nội bộ: Quản lý dữ liệu thống kê của UBCKNN; Tổng hợp, tạo lập báo cáo thống kê;

+ Phân hệ Quản lý rủi ro về thị trường chứng khoán: Phân hệ phục vụ nghiệp vụ quản lý rủi ro thị trường chứng khoán, bao gồm: Thu thập, tính toán các chỉ tiêu kinh tế, tài chính trong và ngoài nước; Quản lý báo cáo, nhận diện và cảnh báo rủi ro thị trường cổ phiếu; thị trường trái phiếu Chính phủ; thị trường trái phiếu doanh nghiệp; rủi ro huy động cung ứng vốn; rủi ro trong hệ thống hoạt động của công ty chứng khoán; rủi ro liên quan dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài trên thị trường chứng khoán.

+ Phân hệ Quản lý, giám sát công ty đại chúng: Phân hệ phục vụ nghiệp vụ quản lý, giám sát công ty đại chúng; Quản lý, giám sát cổ đông lớn, người nội bộ, người liên quan của người nội bộ, cổ đông sáng lập.

+ Phân hệ phục vụ Thanh tra chứng khoán: Truy vấn thông tin các đối tượng thanh tra – kiểm tra, đối tượng vi phạm hành chính, quản lý và lưu trữ kết quả của các Hoạt động thanh tra – kiểm tra, Hoạt động tiếp công dân, giải quyết đơn thư, Hoạt động xử lý vi phạm hành chính, Hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Hoạt động phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Hoạt động áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn thị trường chứng khoán trong phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; Cho phép đưa hoạt động xử lý vi phạm hành chính lên môi trường điện tử, cho phép các đối tượng vi phạm tương tác trực tiếp với các thông tin về biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nộp phạt trực tuyến; Các đơn vị giám sát (Ban nghiệp vụ của UBCKNN) cập nhật hồ sơ các cuộc kiểm tra, hoạt động kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính và gửi tới người dùng liên quan để cập nhật thông tin.

+ Phân hệ quản lý, giám sát tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán: Phân hệ phục vụ nghiệp vụ quản lý, giám sát tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, bao gồm: quản lý hồ sơ chấp thuận kiểm toán của tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên; quản lý, giám sát hoạt động, báo cáo của tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

+ Phân hệ Quản lý, giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến: Phân hệ phục vụ nghiệp vụ quản lý, giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến của các đối tượng bao gồm: công ty chứng khoán được chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; các Sở GDCK, VSDC vận hành hệ thống giao dịch/cung cấp dịch vụ trực tuyến cho thành viên,...

+ Quản lý thủ tục hành chính: Hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu đăng ký và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Cấu phần Kho dữ liệu tập trung chuyên ngành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước – Data Warehouse

- **Các khối nghiệp vụ chính** của Kho dữ liệu tập trung chuyên ngành của UBCKNN bao gồm:

- + Nghiệp vụ khai thác, phân tích dữ liệu giám sát công ty đại chúng;
- + Nghiệp vụ khai thác, phân tích dữ liệu giám sát công ty chứng khoán;
- + Nghiệp vụ khai thác, phân tích dữ liệu giám sát giao dịch chứng khoán;
- + Nghiệp vụ khai thác, phân tích dữ liệu thanh tra chứng khoán;
- + Nghiệp vụ khai thác, phân tích dữ liệu chào bán chứng khoán;
- + Nghiệp vụ khai thác, phân tích dữ liệu giám sát công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư, văn phòng đại diện công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, Ngân hàng lưu ký, giám sát;
- + Nghiệp vụ khai thác, phân tích dữ liệu nhà đầu tư nước ngoài;
- + Nghiệp vụ khai thác, phân tích dữ liệu người hành nghề chứng khoán;
- + Nghiệp vụ khai thác, phân tích báo cáo thống kê nội bộ;
- + Nghiệp vụ khai thác, phân tích dữ liệu về rủi ro thị trường chứng khoán;
- + Khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ tổng hợp báo cáo của Văn phòng.

- **Ứng dụng Kho dữ liệu của UBCKNN** chia làm nhiều 5 nhóm chức năng chính, mỗi nhóm đảm nhiệm một vai trò riêng biệt trong vòng đời dữ liệu từ thu thập đến khai thác:

- + Đồng bộ, tổng hợp dữ liệu: Đây là nhóm chức năng cốt lõi, đảm nhận toàn bộ luồng xử lý và luân chuyển dữ liệu qua các vùng lưu trữ.
- + Hỗ trợ khai thác, phân tích dữ liệu: Nhóm này đóng vai trò quản lý metadata và cấu hình hệ thống, cho phép người dùng nghiệp vụ tự thiết lập các tham số khai thác mà không cần sự can thiệp của bộ phận kỹ thuật.
- + Khai thác, phân tích dữ liệu: Đây là tầng phục vụ trực tiếp người dùng cuối, cung cấp các công cụ truy vấn và trình bày dữ liệu.
- + Quản trị: Nhóm quản trị đảm bảo hệ thống vận hành ổn định và dữ liệu được quản lý đúng quy định.
- + Dịch vụ chia sẻ dữ liệu: Cung cấp các dịch vụ chia sẻ dữ liệu để chia sẻ dữ liệu từ Kho dữ liệu sang hệ thống tổng thể của UBCKNN.

7. Tính năng của nền tảng/cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý chứng khoán

Các đặc điểm, tính năng của nền tảng bao gồm:

TT	Tính năng	Mô tả
1.	Hỗ trợ đăng nhập một lần SSO	Cho phép tích hợp cơ chế đăng nhập một lần và xác thực truy cập dùng chung; Có khả năng định danh, xác thực cá nhân, tổ

TT	Tính năng	Mô tả
		chức, doanh nghiệp thông qua ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).
2.	Kiến trúc dùng chung đa đối tượng	Hỗ trợ nhiều đối tượng cùng sử dụng trên một nền tảng dùng chung nhưng dữ liệu, phạm vi khai thác và phân quyền được tách biệt theo chức năng, nhiệm vụ.
3.	Phân quyền theo vai trò và phạm vi dữ liệu	Cho phép kiểm soát quyền truy cập theo vai trò người dùng.
4.	Hỗ trợ báo cáo, công bố thông tin điện tử	Cho phép các đối tượng có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin thực hiện báo cáo, công bố thông tin điện tử.
5.	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của dữ liệu đồng bộ	Tự động kiểm tra dữ liệu bắt buộc, định dạng, kiểu dữ liệu, cấu trúc file, trạng thái ký số/chứng thực và thông báo cho người sử dụng.
6.	Theo dõi trạng thái đồng bộ dữ liệu	Ghi nhận trạng thái tiếp nhận, xử lý thành công, xử lý lỗi, lỗi định dạng, lỗi nghiệp vụ, lỗi file và cho phép tra cứu lịch sử đồng bộ.
7.	Ghi nhận nhật ký (log) và truy vết toàn bộ hoạt động	Ghi nhận lịch sử đăng nhập, truy cập, thao tác dữ liệu, đồng bộ, cập nhật, chia sẻ, tải về, xác thực nhằm phục vụ kiểm tra, giám sát và an toàn thông tin.
8.	Tìm kiếm cơ bản và tìm kiếm nâng cao	Hỗ trợ tìm kiếm theo các tiêu chí dữ liệu đầu vào
9.	Dashboard trực quan	Hiển thị số liệu thống kê dưới dạng biểu đồ, bảng tổng hợp, chỉ tiêu nhanh, hỗ trợ Lãnh đạo UBCKNN và cán bộ nghiệp vụ.
10.	Khả năng mở rộng tích hợp	Có khả năng sẵn sàng tích hợp với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin liên quan
11.	Bảo mật, an toàn thông tin	Áp dụng cơ chế xác thực, phân quyền, mã hóa, kiểm soát truy cập, lưu vết, giám sát bất thường và các yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 3.
12.	Bảo vệ dữ liệu cá nhân	Kiểm soát việc khai thác, chia sẻ, tải về, xác thực thông tin dữ liệu; bảo đảm dữ liệu cá nhân của người dùng, nhà đầu tư chỉ được truy cập theo quyền và mục đích hợp lệ.

TT	Tính năng	Mô tả
13.	Hỗ trợ sử dụng trên thiết bị di động	Hỗ trợ công tác quản lý, giám sát của UBCKNN thông qua việc tương tác, xử lý thông tin. Cung cấp kênh trao đổi, thông báo trực tiếp giữa UBCKNN với các đối tượng quản lý các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ: Người đại diện pháp luật, người công bố thông tin. Hỗ trợ đối tượng là người hành nghề chứng khoán nhận các thông báo về các khoá học, tra cứu chứng chỉ điện tử
14.	Hỗ trợ quản lý danh mục điện tử dùng chung	Quản lý hệ thống danh mục điện tử dùng chung của UBCKNN, đảm bảo dữ liệu đồng bộ, thống nhất; quản lý và cập nhật để các phân hệ khác và các hệ thống công nghệ thông tin của UBCKNN dùng chung. Việc tích hợp thông qua bộ APIs.
15.	Hỗ trợ đồng bộ, tổng hợp, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu	Hỗ trợ đồng bộ, tổng hợp, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trong Kho dữ liệu tập trung chuyên ngành của UBCKNN./.